TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 29-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lò Văn Đoàn**

2. Bà: **Mùa Thị Ly**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Văn Tuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở UBND xã XL, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/ TLST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu A L;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 2000 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản CS, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CS, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lầu Chừ S, sinh năm 1945 và bà Mùa Thị B, sinh năm 1946; Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 09 trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Vừ Thị B, sinh năm 2003 và có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án; tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giam, giữ tại nhà Tạm giữ Công an huyện Mường Ảng từ ngày 19/8/2022 cho đến nay được trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A L: Bà **Lò Thị Khánh H** - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo Lầu A L: Bà **Vàng Thị M**, sinh năm 1994. Trú tại: Bản B, xã PN, huyện TG, tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lầu A L được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại khu vực đường liên xã thuộc bản N, xã ML, huyện MA, Lầu A L đã có hành vi tàng trữ 21,99 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 13 giờ 00 ngày 19/8/2022 Lầu A L đi bộ lên bản CT, xã XD, huyện ĐBĐ tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản CT, xã XD thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết đứng ở cạnh đường. Qua trao đổi L đã mua được của người đàn ông đó 02 gói nhỏ Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 1.500.000đ. Sau khi mua được ma tuý cất giấu trong túi quần bên phải đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi về đến khu vực bản N, xã ML, huyện MA thì Tổ Công tác Công an xã Mường Lạn đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, vận động có ma tuý giao nộp, L đã tự giác 02 gói ma tuý ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 21,99 gam Heroine.

Ngày 27/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lầu A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 55 phút ngày 19/8/2022 thì vật chứng thu giữ của Lầu A L là 02 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng gói bằng mảnh nilon màu xanh nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 19/8/2022 thì 02 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng gói bằng mảnh nilon màu xanh nghi là Heroine có khối lượng là: 21,99 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1178/KL-KTHS, ngày 26/8/2022 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A L gồm:

- 21,99 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine;

Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 87/CT - VKSMA, ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lầu A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lầu A L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 21,21 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án. Tịch thu tiêu huỷ 02 mảnh túi nilon màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A L.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lầu A L nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lầu A L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất với mức đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát.

Về án phí: Bị cáo Lầu A L là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lầu A L nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lầu A L nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo L cụ thể: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại khu vực đường liên xã thuộc bản N, xã ML, huyện MA, Lầu A L đã có hành vi tàng trữ 21,99 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lầu A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện.Việc làm của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo L tàng trữ ma tuý có khối lượng 21,99 gam Heroine, là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 05/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo là một thanh niên trẻ, khoẻ đang ở độ tuổi lao động do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lầu A L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Tại phiên toà ông Lầu Chừ S - bố đẻ của bị cáo cung cấp Huân chương kháng chiến hạng ba của ông nội bị cáo là Lầu Phá D và 01 đơn xin giảm án với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, vợ mới sinh con. HĐXX xét thấy ông nội bị cáo chết khi bị cáo chưa sinh ra, sổ hộ khẩu do gia đình bị cáo cung cấp có bố mẹ, 01 người anh và 02 người em đang ở độ tuổi lao động do vậy HĐXX xem xét không chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 21,21 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy; 02 mảnh túi nilon màu xanh không còn giá trị nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên vào ngày 19/8/2022. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo Lầu A L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng

bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu A L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lầu A L 08 (tám) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 8 năm 2022.

2. *Vật chứng:* Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 21,21 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định. Tịch thu để tiêu huỷ 02 mảnh túi nilon màu xanh (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A L.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hs;